TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2018/DS-PT
Ngày: 05 - 7 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Len là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Răng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2018/TLPT- DS ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2018/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 127/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoài H1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Phường 5, thành phố C, tỉnh C

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông H : Ông Hà Văn S , sinh năm 1958; Địa chỉ: Xã L, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Ngô Quang H2, sinh năm 1954; Địa chỉ: Phường B, thành phố C, tỉnh C

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông H : Ông Ngô Đình Ch , sinh năm 1958; Địa chỉ: Phường C, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Thanh Nh , sinh năm 1925; Địa chỉ: Phường D, thành phố C, tỉnh C (Vắng mặt)
2. Bà Huỳnh Thị Đ , sinh năm 1961 (Vắng mặt)
3. Ông Trần Minh Ph , sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xã P, huyện G, tỉnh K.

- *Người kháng cáo:* Ông Hà Văn S là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông H .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:

Năm 2011, ông H bị Uỷ ban nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định số 1538/QĐ -UBND ngày 22/11/2011 về việc thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông H , bà Ph đứng tên. Không đồng ý với quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau nên ông H đã khiếu nại nhưng vẫn bị bác khiếu nại. Do đó, ông H nhờ ông H hướng dẫn và khiếu nại thay cho ông H ; ngày 14/7/2014 ông H và ông H ký thỏa thuận với nội dung: Ông H bỏ kinh phí toàn bộ để quan hệ với các cơ quan chức năng yêu cầu vụ kiện đất đai giữa ông H với ông Huỳnh Thanh Nh ; phần đất diện tích 7.248m^2, đất tọa lạc tại phường C, thành phố C Khi xong việc, ông H trả phí cho ông H bằng 45% trên tổng diện tích đất 7.248m^2, tương đương 3.261,6m^2.

Sau khi ký thỏa thuận ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ, cụ thể Uỷ ban nhân dân thành phố Cà Mau đã ra quyết định số 1514 và 1515 cùng ngày 14/11/2014 để hủy quyết định số 1538/QĐ - UBND. Như vậy, ông H đã thực hiện xong công việc theo thỏa thuận và ông H được nhận lại phần đất bị thu hồi trước đó, nhưng ông H không thực hiện đúng lời hứa. Ông H yêu cầu ông H phải thực hiện theo giấy thỏa thuận giao cho ông H diện tích 3.261,6m^2 tọa lạc tại phường C, thành phố C.

Theo đại diện bị đơn trình bày: Trước đây, ông H có thỏa thuận với ông H như đại diện nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, ông H không đồng ý giao đất theo như yêu cầu của ông H vì các lý do sau:

Thứ nhất, sau khi ký thỏa thuận ông H yêu cầu ông H ủy quyền cho bên thứ ba, người ủy quyền này do ông H giới thiệu để đòi lại phần đất bị thu hồi nhưng ông H không đồng ý và ông H đã tự thực hiện lại việc đi đòi lại đất bị thu hồi.

Thứ hai, phần đất diện tích 7.248m^2 tọa lạc tại phường C, thành phố Chiện nay giữa ông H và ông Huỳnh Thanh Nh tranh chấp đang khiếu nại, chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết dứt điểm; phần đất trên hiện nay do ông Nh đang quản lý. Do phần đất trên hiện nay còn tranh chấp, nhưng ông H nhiều lần đến đo đạc gây sức ép buộc ông H phải giao đất trong khi đất hiện nay ông Nh đang quản lý nên ông Nh phản ứng quyết liệt, gây bất lợi cho gia đình ông H . Vì vậy, ông H có đơn phản tố yêu cầu Tòa án hủy giấy thỏa thuận giữa ông H với ông H ngày 14/7/2014.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Căn cứ các Điều 385, 386, 388, 400, 401 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài H1 về việc yêu cầu ông Ngô Quang H2 giao phần đất diện tích 3.261,6m^2, đất tọa lạc tại phường C, thành phố C

Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Nguyễn Hoài H1 phải chịu 200.000 đồng. Ngày 30/6/2016 ông H nộp tạm ứng số tiền 5.700.000 đồng (lai thu số 0003063)

tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí, số tiền còn thừa ông H được nhận lại.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/4/2018, ông Hà Văn S là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông H phải thực hiện hợp đồng thỏa thuận ngày 14/7/2014 giao cho ông H diện tích đất 3.261,6m^2 tọa lạc tại phường C, thành phố C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Sơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng cấp sơ thẩm không đưa ông Phan Việt Th tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với ông Phan Việt Thi, không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án tranh chấp giữa ông H với ông H nên cấp sơ thẩm không đưa ông H vào tham gia tố là không vi phạm tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Hà Văn S , Hội đồng xét xử thấy rằng:

Việc ông H và ông H thống nhất ký kết với nhau Giấy thỏa thuận ngày 14/7/2014 là có thực tế, được các bên đương sự thừa nhận. Ông H cho rằng ông đã thực hiện xong công việc theo thỏa thuận nên yêu cầu ông H giao cho ông diện tích đất 3.261,6m^2; ông H cho rằng ông H không thực hiện công việc theo thỏa thuận và phần đất tranh chấp giữa ông với ông Nh hiện nay chưa được giải quyết dứt điểm nên không đồng ý theo yêu cầu của ông H .

Thấy rằng: Theo Giấy thỏa thuận ngày 14/7/2014, ông H bỏ toàn bộ chi phí để quan hệ với các cơ quan chức năng yêu cầu vụ kiện đất đai giữa ông Ngô Quang H2 và ông Huỳnh Thanh Nh …; Khi xong việc được Nhà nước trả lại phần đất cho ông H thì ông H trả phí cho ông H là 45% trên tổng diện tích đất theo sổ đỏ 7.248m^2 bằng 3.261,6m^2.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông H và đại diện hợp pháp của ông H không chứng minh được những công việc ông H đã thực hiện cũng như việc ông H quan hệ với các cơ quan chức năng để yêu cầu giải quyết vụ kiện tranh chấp đất giữa ông H với ông Nh .

Theo hồ sơ thể hiện trước khi ký thỏa thuận với ông H , ông H đã có đơn gửi các cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết đối với yêu cầu của ông. Tại phiếu hướng dẫn số 491 ngày 25/12/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau xác nhận đã nhận đơn của ông H ; ngày 14/11/2013, tại cuộc họp Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại về đất đai tỉnh Cà Mau xác định giao Ủy ban nhân

dân thành phố Cà Mau thụ lý đơn của ông H giải quyết lại từ đầu. Như vậy có căn cứ xác định trước khi ký thỏa thuận với ông H , ông H đã có đơn gửi các cơ quan có thẩm quyền và đã được xem xét. Việc cơ quan chức năng có thẩm quyền nhận đơn của ông H để xem xét giải quyết trên cơ sở quy định pháp luật, không phụ thuộc theo thỏa thuận giữa ông H với ông H , không do quan hệ giữa ông H với các cơ quan chức năng và cũng không có căn cứ chứng minh do có sự tác động của ông H .

[2] Mặt khác, theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau chỉ quyết định hủy Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 22/11/2011 về việc thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông H , bà Ph đứng tên để xem xét, giải quyết lại từ đầu. Như vậy, vụ việc tranh chấp đất giữa ông H với ông Nh còn phải được giải quyết lại. Tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 20/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thể hiện phần đất tranh chấp giữa ông H với ông Nh hiện do ông Nh đang quản lý; ông Nh cho rằng đây là phần đất của ông nên không cho tiến hành đo đạc. Đồng thời cũng tại biên bản ghi ý kiến ông Nh ngày 20/12/2016, ông Nh xác định phần đất mà ông H đang tranh chấp là của ông, hiện nay ông đang quản lý và sử dụng; trước đây vào năm 2004 giữa ông và ông H có xảy ra tranh chấp và có yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau giải quyết nhưng hiện nay chưa giải quyết xong.

Hơn nữa, sau khi có Quyết định số 1515 của Ủy ban nhan dân thành phố Cà Mau, ngày 15/4/2016 ông H đã có đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân phường 7 thành phố Cà Mau để yêu cầu giải quyết vụ việc tranh chấp đất với ông Nh . Đến nay phần đất tranh chấp giữa ông H với ông Nh chưa được giải quyết dứt điểm; hiện nay chưa có quyết định nào của cơ quan có thẩm quyền kết luận phần đất diện tích 7.248m^2 nêu trên là thuộc quyền sở hữu của ông H . Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc buộc ông H giao cho ông H diện tích đất 3.261,6m^2 như đã nêu trên là có căn cứ.

[3] Đối với ông Phan Việt Th không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc tranh chấp giữa ông H với ông H nên cấp sơ thẩm không đưa ông Thi vào tham gia tố tụng trong vụ án là đúng pháp luật, không vi phạm tố tụng.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hà Văn S , giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm ông H phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Đối với những khoản chi phí ông H cho rằng đã bỏ ra để quan hệ với các cơ quan chức năng yêu cầu vụ việc tranh chấp của ông H , do ông H không có yêu cầu trong vụ án này nên cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét là phù hợp. Nếu giữa ông H và ông H không thỏa thuận được với nhau các khoản chi phí này, có tranh chấp ông H có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác để yêu cầu ông H hoàn trả lại cho ông.

[7] Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hà Văn S là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Hoài H1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài H1 về việc yêu cầu ông Ngô Quang H2 giao diện tích 3.261,6m^2 tọa lạc tại phường C, thành phố C

Án phí dân sự sơ thẩm ông H phải chịu 200.000 đồng. Ngày 30/6/2016, ông H đã dự nộp 5.700.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003063 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được, đối trừ được nhận lại 5.500.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm ông H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 09/4/2018, ông H đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000619 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập